

BUỔI SÁNG - TUẦN: 31

(Từ ngày 22 đến ngày 26 tháng 04 năm 2024)

Thứ, ngày	Tiết	Môn	Tên bài dạy	Ghi chú
Hai 22/04	1	Chào cờ		
	2	Đạo đức		
	3	Tiếng Việt	Bài 3: Cây dừa (tiết 1) Đọc Cây dừa	
	4	Tiếng Việt	Bài 3: Cây dừa (tiết 2) Đọc Cây dừa	
Chiều	1	Toán	Ki-lô-gam (T1)	
	2	Thể dục		
Ba 23/04	1	Tiếng việt	Bài 3: Cây dừa (tiết 3) Viết chữ hoa Q (kiểu 2), Quê cha đất tổ	
	2	Tiếng việt	Bài 3: Cây dừa (tiết 4) Từ chỉ sự vật, chỉ hoạt động. Câu kiểu Ai làm gì?; dấu chấm, dấu phẩy.	
	3	TNXH	Bài 29: Ôn tập chủ đề bầu trời và trái đất (T1)	
	4	Toán	Ki-lô-gam (T2)	
Chiều	1	Âm nhạc		
	2	Thể dục		
	3	Mỹ Thuật		
Tư 24/04	1	HĐTN	Chủ đề: Kế hoạch nhỏ	
	2	Toán	Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (t1)	
	3	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 1) Đọc Tôi yêu Sài Gòn	
	4	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 2) Nghe-viết: Tôi yêu Sài Gòn	
Năm 25/04	1	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 3) MRVT Đất nước (tiếp theo)	
	2	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 4) Đọc- kể Chuyện quả bầu	
	3	TNXH	Bài 29: Ôn tập chủ đề bầu trời và trái đất (T2)	
	4	Toán	Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (t2)	

Sáu 26/04	1	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 5) Luyện tập nói, viết về tình cảm với người thân.	
	2	Tiếng việt	Bài 4: Tôi yêu Sài Gòn (tiết 6) Đọc một bài văn về đất nước Việt Nam	
	3	Toán	Phép cộng có nhớ trong phạm vi 1000 (t3)	
	4	SHTT	SHL: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường bảo vệ cảnh quan.	

Ngày dạy: Thứ hai, ngày 22/4/2024
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM MẾN YÊU
BÀI 3: CÂY DỪA (TIẾT 1, 2 - đọc)

Tuần 31

Tiết 1,2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.
- Nhân ái: HS biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Trao đổi được với bạn về một loài cây được trồng nhiều ở địa phương em; Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh họa.
- Đọc trôi chảy bài thơ, ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu, dòng thơ, đúng logic ngữ nghĩa.
- Hiểu nội dung bài đọc: *Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dừa- một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt nam; nhận diện được mối liên hệ lời thơ và hình ảnh cây dừa; biết liên hệ bản thân: Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.*
- Viết 2 – 4 dòng thơ nhắc về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh về cây dừa, tranh ảnh, video clip về một vài loài cây, hoa (nếu có).
- Bảng phụ ghi 8 dòng thơ đầu .

2. Học Sinh:

- SGK, VBT,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
40' 5'	TIẾT 1 A.KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo không khí lớp học vui tươi, sinh động. Cách tiến hành - GV giới thiệu chủ đề và đề nghị HS nêu suy nghĩ của mình về chủ đề. - GV cho HS múa, hát bài: Quê hương tươi đẹp. - GV giới thiệu bài- ghi bảng tên bài	- HS lắng nghe và phát biểu. - HS nêu suy nghĩ của mình về chủ đề. - Hs múa, hát.
25'	B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1.Luyện đọc thành tiếng Mục tiêu: Học sinh đọc trơn bài, bước đầu biết cách ngắt nhịp, nghỉ đúng chỗ Cách tiến hành - GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng nhẹ nhàng, chậm rãi, chú ý việc ngắt nghỉ cuối câu bát- câu 8 chữ, nhấn mạnh ở những từ ngữ, câu biểu thị ý chính của đoạn thơ, bài thơ, miêu tả vẻ đẹp của cây dừa. - Yêu cầu HS luyện đọc nối tiếp câu theo nhóm đôi. - GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: <i>tỏa, tàu, bay, bạc phéch, rượu, rì rào, ...</i> - Giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: <i>đồ đạc</i> (đồ vật nói chung), <i>thiết tha</i> (có tình cảm gắn bó hết lòng, luôn luôn nghĩ đến, quan tâm đến),... - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ	- HS lắng nghe, quan sát. - HS lắng nghe, quan sát. - HS luyện đọc nối tiếp. - HS lắng nghe. - HS luyện đọc từ khó. - HS lắng nghe GV hướng dẫn ngắt

<p>15'</p>	<p>theo logic ngữ nghĩa: Cây dứa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gặt đầu gọi trăng.// Thân dứa/ bạc phếch thảng năm,// quả dứa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dứa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh rút ra từ cần giải nghĩa: tỏa, tàu (lá), canh, đủng đỉnh.</p> <p>-Yêu cầu học sinh luyện đọc trong nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc .</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp đoạn trong nhóm. Sau đó mời 2 nhóm đọc nối tiếp trước lớp.</p> <p>- Mời các thành viên trong nhóm tự nhận xét. Mời cả lớp nhận xét.</p> <p>- Mời 1 HS đọc toàn bài. Lớp nhận xét.</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p><u>Hoạt động 2.Luyện đọc hiểu</u></p> <p>Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: <i>Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dứa- một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt nam.</i></p> <p>Cách tiến hành</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.</p> <p>- HS nêu nội dung bài đọc</p> <p>- HS liên hệ bản thân <i>Yêu quý những cảnh đẹp của Tổ quốc Việt Nam.</i></p> <p><u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u></p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh đọc diễn cảm bài đọc.</p>	<p>nghỉ hơi.</p> <p>- HS luyện đọc trong nhóm nhỏ.</p> <p>- HS luyện đọc nối tiếp và đọc trước lớp.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- 1 HS đọc toàn bài.</p> <p>- HS đọc bài thơ.</p> <p>- HS đọc thầm và thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>- ND: <i>Bài thơ miêu tả và ca ngợi vẻ đẹp của cây dứa- một loài cây gắn bó với con người, đất nước Việt nam</i></p> <p>- HS chia sẻ</p>
------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>5'</p>	<p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu lại. - GV hướng dẫn cách ngắt nghỉ theo logic ngữ nghĩa: Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu, / Dang tay đón gió,/ gập đầu gọi trăng.// Thân dừa/ bạc phéch thánng năm,// quả dừa/- đàn lợn con/ nằm trên cao.// Đêm hè/ hoa nở cùng sao,// Tàu dừa/- chiếc lược/ chải vào mây xanh. - Chỉnh sửa lỗi phát âm của học sinh. - HD HS đọc thuộc lòng 6 dòng thơ mà em thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe GV đọc. - HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ theo cách GV hướng dẫn (PP xoá dần). - HS luyện đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trong nhóm đôi. - Một vài HS thi đọc thuộc lòng 6 dòng thơ em thích trước lớp.
<p>7'</p>	<p>- GV tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng.</p> <p>Hoạt động 4. Hoạt động mở rộng</p> <p>Mục tiêu: Viết 2 – 4 dòng thơ nhắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích.</p> <p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS xác định yêu cầu của hoạt động: Viết 2 – 4 dòng thơ nhắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích - Giáo quan sát, giúp đỡ, hướng dẫn học sinh <i>Viết tiếp hoặc sáng tác 2- 4 dòng thơ ngắn về một loại cây hoặc một loài hoa mà em thích.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu: Viết 2 – 4 dòng thơ nhắn về một loài cây hoặc một loài hoa mình thích. - HS xác định yêu cầu của hoạt động nhóm <i>Cùng sáng tạo – Vui cùng con chữ.</i>
<p>3'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mời 1 vài HS trình bày về việc mình đã làm và cảm nhận khi làm việc đó. - Nhận xét-tuyên dương học sinh. GV nhận xét, khen, khích lệ. <p>4. Hoạt động nối tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nhắc lại nội 	<ul style="list-style-type: none"> - HS sáng tác thơ - HS nghe một vài nhóm trình bày trước lớp và nhận xét kết quả. - HS thực hiện.

<p>dung bài học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học. - Chuẩn bị tiết sau. 	<p>- Học sinh lắng nghe và nhận xét</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

Ngày dạy: Thứ ba, ngày 23/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM MẾN YÊU

BÀI 3: CÂY DỪA (TIẾT 3)

Tuần 31

Tiết 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Viết đúng chữ Q hoa(kiểu 2) và câu ứng dụng.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- SHS, VBT, SGK.
- Mẫu chữ viết hoa Q(kiểu 2)

2. Học Sinh:

- Vở tập viết, vở bài tập TV, bảng nhóm, bảng con, thẻ từ.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh</p> <p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS bắt bài hát- GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa Q (kiểu 2) và câu ứng dụng.- GV ghi bảng tên bài <p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 1. Luyện viết chữ Q hoa</p> <p>a. Mục tiêu: HS biết quy trình viết chữ B hoa theo đúng mẫu; viết chữ Q hoa vào vở bảng con, vở Tập viết</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none">- GV giới thiệu: Tiết tập viết hôm nay các em sẽ học viết chữ hoa Q và học viết cụm từ ứng dụng “Quê cha đất tổ”.- GV cho HS quan sát mẫu chữ Q hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Q hoa.- GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Q hoa(kiểu 2)- Hướng dẫn học sinh viết chữ Q hoa(kiểu 2) trên chữ mẫu.- GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết.- GV yêu cầu HS viết chữ Q hoa vào bảng con.- GV nhận xét vài HS.- GV yêu cầu HS tô và viết chữ Q hoa vào vở.- Yêu cầu HS tự nhận xét bài viết của mình, bài của bạn. <p>Hoạt động 2. Luyện viết câu ứng dụng</p> <p>a. Mục tiêu: HS quan sát và phân tích câu ứng dụng Quê cha đất tổ; HS viết câu ứng dụng vào vở Tập viết.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none">- HS quan sát mẫu và nhận xét độ cao, cấu tạo chữ- Học sinh quan sát- Lắng nghe.- Học sinh tập viết theo giáo viên bằng ngón tay.- Quan sát và lắng nghe.- Học sinh viết bảng con, 2 HS viết bảng lớp- HS thực hành luyện viết vào vở.- HS tự đánh giá và nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng “Quê cha đất tổ.”

Hỏi: Em hiểu cụm từ “Quê cha đất tổ” ý nói gì?

GV nhận xét.

+ Cụm từ gồm mấy tiếng? Là những tiếng nào?

+ So sánh chiều cao của chữ Q và a.

+ Những chữ nào có chiều cao bằng chữ A?

+ Nêu độ cao các con chữ còn lại.

+ Khi viết chữ “Quê” ta viết nét nối giữa Q và u như thế nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ bằng bao nhiêu?

GV nhận xét.

- GV nhắc lại quy trình viết chữ Q hoa và cách nối từ chữ Q hoa sang chữ u

- GV viết mẫu chữ Quê trên bảng. Yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu.

- GV vừa viết vừa phân tích và hướng dẫn:

+ Điểm cuối của chữ Q nối với điểm đầu của chữ u.

+ Viết hết cụm từ ứng dụng lên bảng.

- Yêu cầu HS viết chữ Quê vào bảng con.

- GV nhận xét, uốn nắn.

- GV yêu cầu HS viết chữ Quê và câu ứng dụng “Quê cha đất tổ.” vào vở.

- GV theo dõi HS viết, uốn nắn tư thế ngồi, cầm bút, để vở, giúp đỡ HS yếu.

- GV nhận xét vài vở.

Hoạt động 3: Luyện viết thêm

a. Mục tiêu: HS đọc được và hiểu nghĩa của câu thơ

“Quê hương tôi có con sông xanh biếc
Nước gương trong soi tóc những hàng tre
Té Hanh”;

viết câu ca dao vào vở Tập viết.

b. Cách thức tiến hành:

- GV giải thích cho HS nghĩa của câu thơ:

Em hiểu nghĩa câu thơ như thế nào?

- GV kết luận.

- Anh em trong một nhà phải biết thương yêu nhường nhịn nhau

+ Gồm 4 tiếng: Quê, cha, đất, tổ.

+ Chữ Q cao 2,5 li còn chữ a cao 1 li,

Chữ h

Chữ t cao 1,5 li.

Chữ đ cao 2 li các chữ còn lại cao 1 li.

+ Từ điểm cuối của chữ Q rê bút lên viết chữ u.

+ Khoảng cách các chữ bằng khoảng cách viết 1 chữ cái.

- Lốp quan sát GV viết mẫu chữ Quê trên dòng.

- HS viết vào bảng con.

- HS viết vào vở.

- Vài HS nộp vở.

- HS chú ý lắng nghe.

- HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu thơ.

- HS chú ý lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS viết vào vở Tập viết.

<p>- GV yêu cầu HS viết câu thơ: “Quê hương tôi có con sông xanh biếc/ Nước gương trong soi tóc những hàng tre/Té Hanh”; vào vở Tập viết.</p> <p>Hoạt động 4: Đánh giá bài viết</p> <p>a. Mục tiêu: GV kiểm tra, đánh giá bài viết của HS; HS sửa bài (nếu chưa đúng).</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp. - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng. - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp. <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? <p>Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chú ý lắng nghe. - HS tự soát lại bài của mình. - HS trả lời. - HS lắng nghe.
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....
.....
.....

Ngày dạy: Thứ ba, ngày 23/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM MẾN YÊU

BÀI 3: CÂY DỪA (TIẾT 4)

Tuần 31

Tiết 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Chăm chỉ làm việc nhà, yêu quý cuộc sống.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học : Tích cực tham gia hoạt động nhóm
- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

b. Năng lực đặc thù

- Tìm được các từ ngữ chỉ sự vật và hoạt động có trong bức tranh , đặt và trả lời được câu hỏi Ở đâu? điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.
- Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.
- Phát triển kĩ năng dùng từ, đặt câu (Tiết 4).

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
5'	I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh Cách tiến hành <ul style="list-style-type: none">- HS hát bài Lý cây xanh.- GV dẫn dắt giới thiệu bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- HS hát với không khí vui tươi sôi nổi.- HS chú ý lắng nghe.
25'	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1: Luyện từ a. Mục tiêu: Giúp học sinh biết một số từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động b. Cách thức tiến hành: <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3, quan sát mẫu.- HS tìm từ trong nhóm 4 bằng kĩ thuật khăn trải bàn, mỗi học sinh tìm một từ ngữ chỉ người, con vật có trong bức tranh và từ ngữ chỉ hoạt động tương ứng.- Hs chia sẻ kết quả trước lớp.	<ul style="list-style-type: none">- HS xác định yêu cầu- Hs tìm từ trong nhóm 4.- HS chia sẻ:<ul style="list-style-type: none">+ Từ chỉ sự vật: cô, chú, bác (ngư dân, người dân), chó, chim

	<p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>Hoạt động 2: Luyện câu</p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh đặt và trả lời được câu hỏi Ở đâu? điền đúng dấu chấm, dấu phẩy.</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <p>– Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4</p> <p>* HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu nói về hoạt động của người, con vật trong tranh ở bài tập 3 M : Đàn chim hải âu đang bay lượn.</p> <p>7' - HS thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS nói câu trước lớp</p> <p>- HS nghe bạn và GV nhận xét.</p> <p>- HS viết câu vào vở bài tập.</p> <p>* HS xác định yêu cầu của BT 4b, Thêm vào các câu vừa đặt từ ngữ trả lời câu hỏi Ở đâu?</p> <p>M: Trên trời, đàn chim hải âu đang bay lượn.</p> <p>- Gv hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập vào vở bài tập.</p> <p>3' - HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi.</p> <p>* HS xác định yêu cầu của BT 4c, chọn dấu câu phù hợp với moodic ô trống. Viết hoa chữ đầu câu.</p> <p>- YC HS đọc đoạn văn và thảo luận nhóm đôi.</p> <p>- HS thực hiện bài tập vào vở bài tập.</p> <p>- HS đọc lại đoạn văn đã điền dấu câu và nêu tác dụng của dấu chấm, dấu phẩy trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>III. VẬN DỤNG</p> <p>a. Mục tiêu: Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p>	<p>+ Từ chỉ hoạt động: mua, bán, cầm, cất, khiêng, vác, gánh, chạy, bay,....</p> <p>– HS xác định yêu cầu</p> <p>– HS xác định yêu cầu của BT 4a</p> <p>– HS làm việc theo nhóm</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>– HS xác định yêu cầu của BT 4b</p> <p>- HS thực hiện vào vở bài tập.</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>– HS xác định yêu cầu của BT 4c</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS quan sát tranh</p> <p>- HS thảo luận nhóm</p>
--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm : Kể được tên một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa. - Tổ chức cho học sinh thi kể trước lớp về một số món ăn, đồ dùng, đồ chơi làm từ cây dừa . - Nhận xét, tuyên dương <p>IV. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nhắc lại tên bài. - Yêu cầu HS luyện đọc, luyện viết thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi. - HS lắng nghe GV dặn dò.
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

Ngày dạy: Thứ tư, ngày 24/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM MẾN YÊU

BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 1 - đọc)

Tuần 31

Tiết 5, 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.
- Nhân ái: HS biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Ghép được các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên tỉnh và thành phố; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa (khởi động).

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: *Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con người Sài Gòn của tác giả*; biết liên hệ bản thân: *Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam*.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- Thẻ từ để tổ chức cho HS chơi trò chơi phần Khởi động.
- Ti vi/ máy chiếu:
- Ảnh của các thành phố lớn (thuộc Trung ương): Hồ Chí Minh, Hà Nội, Huế, Cần Thơ, Hải Phòng.

2. Học Sinh:

- SGK, VBT, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
5'	I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học. Cách tiến hành: <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn thảo luận nhóm đôi theo yêu cầu: Ghép các chữ cái và thêm dấu thanh (nếu cần) để tạo thành từ ngữ chỉ tên thành phố?- GV yêu cầu học sinh đọc bài kết hợp quan sát tranh minh họa phán đoán: Bài học hôm nay nói về tỉnh hay thành phố nào?- GV: Chốt ý: giới thiệu bài – Ghi tựa bài.	<ul style="list-style-type: none">- Tiến hành, các đáp án: Sài Gòn, Hà Nội, Huế, An Giang, Hà Giang.- HS phát biểu.- Lắng nghe – quan sát.
25'	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP <u>Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng</u> a. Mục tiêu: HS đọc đúng từ, biết nghỉ hơi sau dấu câu và thể hiện được tình cảm	<ul style="list-style-type: none">- Thành phố Hồ Chí Minh.

<p>7'</p> <p>3'</p>	<p>b. Cách thức tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu bài tập đọc. - Yêu cầu một học sinh đọc lại. - Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn. - GV nhận xét kết hợp sửa sai. - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi sau các câu và câu bộc lộ tình cảm slide 2, 3). - HS đọc thành câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. - GV nhận xét uốn nắn. <p><u>Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu</u></p> <p>a. Mục tiêu: Giúp học sinh trả lời được các câu hỏi có trong nội dung bài.</p> <p>b. Cách thức tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm từ khó và giải thích nghĩa của một số từ khó ấy (nếu HS không tìm ra, GV đưa ra). - Chốt ý từng từ: <i>dập dìu</i> (nhiều người, xe cộ qua lại không ngừng), <i>tinh sương</i> (khoảng thời gian rất sớm của buổi sáng), <i>thân thiện</i> (tỏ ra có tình cảm tốt, quý mến), <i>hào hiệp</i> (hết lòng vì người khác, không tính toán thiệt, hơn),... - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp để trả lời câu hỏi sau: <ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm từ ngữ chỉ thời tiết và đặc điểm của phố phường Sài Gòn. 2. Những con đường Sài Gòn có gì đẹp? 3. Vì sao tác giả yêu người Sài Gòn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Một học sinh đọc lại bài. Lớp đọc thầm, nhận xét. - Lần lượt các nhóm 5 HS đọc nối tiếp bài. Lớp theo dõi nhận xét. - HS đọc cá nhân - HS nhận xét - Nhóm 2 và cá nhân. - HS phát biểu theo cách hiểu của mình các từ: <i>dập dìu</i>, <i>tinh sương</i>, <i>thân thiện</i>, <i>hào hiệp</i>,... <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời tiết: Nắng sáng sớm, chiều gió lộng, mưa rào bất ngờ, mát dịu - Đặc điểm: <i>dập dìu</i> xe cộ, khuya thưa thớt tiếng ồn, buổi sáng yên ắng, con đường rợp bóng hàng me,... 2. Rợp bóng hàng me, hàng cây sao, cây dầu cao vút..... 3. Vì họ thân thiện, trên môi luôn nở nụ cười, họ hào hiệp luôn giúp đỡ mọi người. 4. Yêu thương, quý trọng cảnh vật,
---------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>4. Theo em, tình cảm của tác giả với Sài Gòn như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu nội dung bài đọc. GV chốt ý - Yêu cầu HS liên hệ với bản thân. Nhận xét, bổ sung, tuyên dương. <p><u>Hoạt động 3: Luyện đọc lại</u></p> <p>a. Mục tiêu: HS đọc bài rõ ràng, rành mạch.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài. - GV hỏi: 4 đoạn đầu đọc giọng như thế nào? Đoạn cuối đọc ra sao? - GV chiếu slide 4 và đọc mẫu. - GV nhận xét, tuyên dương. <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Em rút ra được bài học gì từ bài đọc? - Gọi vài HS đọc lại toàn bài. - Yêu cầu HS luyện đọc thêm ở nhà, chuẩn bị bài cho tiết học sau. - Nhận xét giờ học. 	<p>con người Sài Gòn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tình yêu, lòng quý trọng và biết ơn với cảnh vật, con người Sài Gòn của tác giả.</i> - Yêu thương, quý trọng Tổ quốc Việt Nam. - HS lắng nghe - Phát biểu. - Thể hiện tình cảm yêu thương, trân quý, bộc lộ cảm xúc, khẳng định tấm lòng yêu quý tự hào. - Quan sát, lắng nghe và cảm nhận. - Luyện đọc nhóm đôi. - Thi đọc giữa các nhóm (3 HS – 3 dãy). Nhận xét. - HS trả lời. - Lắng nghe.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

Ngày dạy: Thứ tư, ngày 24/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TIẾNG VIỆT

CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU

BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 2- Viết)

Tuần 31

Tiết 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.
- Nhân ái: HS biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Nghe – viết đúng đoạn văn; làm được bài tập phân biệt *eo/eo; ac/at*.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

	<p>I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh Cách tiến hành GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài GV ghi bảng tên bài</p> <p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1. Nghe – viết a. Mục tiêu: HS nghe - viết đúng đoạn chính tả. b. Cách thức tiến hành: - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn. - Đoạn văn có mấy câu? - GV ghi bảng: rọp, bóng, cây sao, cây dầu, cao vút, tán cây, sóc nâu, chuyền cành, thỉnh thoảng, vòm lá, chị sáo, chị sẻ,</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS hát- HS chú ý lắng nghe - HS đọc, cả lớp đọc thầm theo: tìm từ khó viết.- 4 câu- HS phát hiện từ khó trong từng câu.

<p>vành khuyên, ríu rít, chuyện trò.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gạch chân, giải nghĩa bằng từ cùng âm nhưng khác nghĩa (bóng khác cá bóng), cho xem ảnh. - GV yêu cầu HS đọc lại những từ khó. - GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. - GV hướng dẫn HS cách viết. - GV đọc lại bài viết. - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét một số bài viết. - Yêu cầu HS có lỗi sai sửa lại chữ đúng. <p>Hoạt động2. Luyện tập chính tả</p> <p>a. Mục tiêu: HS điền được vần eo/oe vào *. HS biết đặt câu phân biệt ac/at.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2b. - Yêu cầu HS làm vào bảng con nhóm 2. - GV gọi 1 bạn đọc 1 câu có chứa cả vần mình điền vào. - GV gọi 1 HS đọc cả đoạn thơ hoàn chỉnh. - GV nhận xét, tuyên dương bạn làm đúng. - Yêu cầu HS thực hiện VBT. - GV nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT 2c (lựa chọn). - GV giúp HS hiểu nghĩa từng từ. - GV chia lớp thành 2 dãy: dãy 1: bác/ bát, dãy 2: rác/ rát. - Cho HS thảo luận theo cặp: 1 bạn đặt câu với 1 từ. - GV nhận xét, chốt ý, tuyên dương những bạn đặt câu hay. <p>- GD: Để viết tốt chính tả chúng ta phải hiểu được nghĩa của từ.</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự phát hiện âm đầu hay vần, thanh dễ sai. - HS đọc nối tiếp. Cả lớp theo dõi. - HS nghe GV đọc và viết bài. - HS lắng nghe. - HS nghe GV đọc lại bài viết - quan sát, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. - HS lắng nghe - Chọn vần eo hoặc vần oe thích hợp với * và thêm dấu thanh (nếu cần). - Thảo luận nhóm (2 phút). - Lắng nghe, nhận xét. - Dưới ánh nắng vàng hoe Cánh phượng hồng khoe sắc Lá reo cùng tiếng ve Mở tròn xoe đôi mắt. - HS thực hiện BT vào VBT - HS nghe GV nhận xét - HS thực hiện. - Đặt câu để phân biệt cặp từ sau: Bác/ bát; rác/rát. - Lắng nghe. - Thảo luận nhóm 2 (2 phút).
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - GV nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - HS trả lời. - HS chú ý lắng nghe
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

Ngày dạy: Thứ năm, ngày 25/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU
BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 3- Luyện từ câu)

Tuần 31

Tiết 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- MRVT: về đất nước (từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước).
- Đặt được câu giới thiệu, bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.
- Kể được truyện Chuyện quả bầu đã đọc.
- Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.
- Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

*** Giáo dục địa phương**

- Chủ đề 2: Khu di tích cụ Phó Bảng Nguyễn Sinh Sắc

+ HĐ 2: Luyện câu: giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết và bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp mà em đã đến thăm.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên:

- SHS, VBT, SGK.
- Tivi/ máy chiếu/ bảng đa phương tiện để trình chiếu hình ảnh: Bài hát: Quê hương tươi đẹp; 4 cảnh đẹp: Hồ Tây, bãi biển Nhật Lệ, đảo Song Tử Tây, sông Sài Gòn.
- Bảng nhóm.

2. Học Sinh:

- SGK, VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
3'	<p>I. KHỞI ĐỘNG</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS múa, hát bài: Quê hương tươi đẹp. - GV giới thiệu bài- ghi bảng tên bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs múa, hát. - HS lắng nghe, quan sát.
35'	<p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 1. Luyện từ</p> <p>a. Mục tiêu: MRVT về đất nước.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT3. - Hướng dẫn HS cách tìm. - Cho HS thảo luận nhóm 4 (3 phút) - GV yêu cầu HS giải thích nghĩa của từ mình mới vừa tìm được. Tuyên dương. - Có thể mời HS khác (GV) giải thích thêm cho phù hợp nghĩa hơn. Động viên thêm. - GV nhận xét kết quả từng nhóm và chọn 1 bảng hoàn chỉnh chốt ý: Tự hào, hãnh diện, yêu quý, yêu thương, bùi ngùi,... - Liên hệ giáo dục: Tình yêu quê hương, đất nước, cố gắng học thật giỏi để xây dựng quê hương ngày càng giàu, đẹp hơn. - Yêu cầu HS làm vào VBT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm từ ngữ chỉ tình cảm với đất nước. - HS xác định yêu cầu của BT - Tiến hành thảo luận. - Đính bảng trình bày, cả lớp quan sát nhận xét: chính tả, từ phù hợp không? - HS nối tiếp giải thích. - Lắng nghe. - Tiến hành làm.

<p>2'</p>	<p>- Quan sát, giúp đỡ thêm HS gặp khó khăn.</p> <p>Hoạt động2. Luyện câu</p> <p>a. Mục tiêu: HS đặt được câu giới thiệu, bày tỏ tình cảm với một cảnh đẹp của đất nước.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc BT 4.</p> <p>- Yêu cầu HS cho biết có mấy nhiệm vụ?</p> <p>- Hướng dẫn HS làm từng nhiệm vụ:</p> <p>a. Yêu cầu HS nói lại các đối tượng.</p> <p>b. Dùng từ ngữ để bày tỏ từng cảnh đẹp.</p> <p>- Chiếu slide 4 tranh và giải thích địa danh đó của tỉnh, thành phố nào cho HS biết.</p> <p>- Hướng dẫn HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi.</p> <p>- Yêu cầu HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu.</p> <p>- GV nhận xét câu.</p> <p>- Hướng dẫn HS viết vào VBT 2-3 câu để giới thiệu cảnh đẹp.</p> <p>- Cho HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.</p> <p>- GV, HS nhận xét.</p> <p>III. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI</p> <p>- GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>Sau khi học xong bài này, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo.</p>	<p>- Đặt 2-3 câu:</p> <p>a. Giới thiệu một cảnh đẹp mà em biết (theo mẫu)</p> <p>Ai (con gì, cái gì) là gì?</p> <p>Hồ Tây là một cảnh đẹp của Thủ đô Hà Nội.</p> <p>b. Bày tỏ tình cảm đối với một cảnh đẹp em đã có dịp đến thăm.</p> <p>- 2 nhiệm vụ.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Ai: chỉ con người, Con gì: chỉ con vật, Cái gì: chỉ đồ vật.</p> <p>- Thảo luận 2 phút.</p> <p>- HS chia sẻ trước lớp. Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đặt câu: Em rất thích sông Sài Gòn. Nó giúp thuyền, bè đi lại. Sông Sài Gòn là cảnh đẹp nhất của thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>
-----------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	- GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	
--	------------------------------------------------------	--

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

Ngày dạy: Thứ năm, ngày 25/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐỀ: VIỆT NAM MẾN YÊU
BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 4- Kể chuyện)

Tuần 31

Tiết 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Kể được truyện Chuyện quả bầu đã đọc.
- Liên hệ đến bản thân điều thú vị và học được trong bài.
- Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I. KHỞI ĐỘNG Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh	

<p>30'</p>	<p>Cách tiến hành</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS bắt bài hát - GV giới thiệu bài <p>II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động1. Kể chuyện</p> <p>a. Mục tiêu: HS đọc và kể lại được câu chuyện Chuyện quả bầu.</p> <p>b. Cách thức tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS của BT 5. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS chú ý lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu của BT. - Kể chuyện a. Đọc lại bài Chuyện quả bầu. b. Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện. c. Kể từng đoạn của câu chuyện theo tranh. - Cá nhân đọc thầm câu chuyện. Bạn nào xong đưa tay. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc và sắp xếp trong nhóm 4. <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện nhóm trình bày thứ tự đúng: 4-1-2-3. Các nhóm khác nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - Quan sát và nhớ lại câu chuyện. - Thảo luận nhóm 4: mỗi bạn kể 1 tranh (4 phút)
<p>5'</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS cho biết có mấy nhiệm vụ? - Hướng dẫn HS làm từng nhiệm vụ. - Đọc lại truyện: Chuyện quả bầu - Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện. - Yêu cầu HS đọc BT 5b. <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt ý đúng. - Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh. - Yêu cầu HS đọc BT 5c. - Chiếu 4 tranh đã sắp xếp đúng. - Gv mời 4 bạn của 4 nhóm bất kì để kể theo từng tranh. - Nhận xét từng bạn, tuyên dương bạn kể sáng tạo, có kèm cử chỉ, điệu bộ. - Kể toàn bộ câu chuyện. - Yêu cầu HS đọc BT 5d. - Yêu cầu kể nhóm 2. - GV nhận xét, tuyên dương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xung phong kể từng tranh theo yêu cầu GV. - Cả lớp lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc. - Tiến hành (3 phút) - 3 HS xung phong kể cả câu chuyện. Cả lớp lắng nghe, nhận xét.

<p>III. VẬN DỤNG – CÙNG CỐ</p> <p>a. Mục tiêu: HS nói về đất nước của em và đặt được câu Ai là gì?</p> <p>b. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi nói về đất nước, em chọn từ ngữ nào? - Em hãy đặt 1 câu Ai là gì? nói về cảnh đẹp ngôi trường mình. - Nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu. - HS lắng nghe.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....

.....

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 26/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU
BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 5)

Tuần 31

Tiết 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Viết được 4- 5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý.
- Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.
- Nói được những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn.
- Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

II. CHUẨN BỊ

GV: Máy tính, tranh, SGK

HS: Vở, bảng con.

TL	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	I. KHỞI ĐỘNG - GV cho HS nghe bài hát: Đất nước mến thương. - Bài hát nói về điều gì?	- HS lắng nghe - Tình yêu cha mẹ, quê hương, đất nước. - Lắng nghe, quan sát.
30'	II. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP Hoạt động 1: Luyện tập nói về tình cảm với người thân. a. Mục tiêu: Nói được câu về tình cảm với người thân theo gợi ý. b. Cách thức tiến hành: - Yêu cầu HS đọc BT 6a.	Nói về tình cảm với người thân trong gia đình theo gợi ý: 1. Người đó là ai? 2. Em và người đó thường cùng làm những việc gì? 3. Tình cảm của em với người đó thế nào? - Ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, chú, bác, cô, dì,...
2'	- Hướng dẫn HS xác định người thân là ai? * Lưu ý: Nên chọn 1 người để nói về họ, chú ý từ xưng hô cho phù hợp. - Đọc từng gợi ý, gọi nhiều HS trả lời. - Gv nhận xét, tuyên dương ý hay, sáng tạo. Hoạt động 2. Luyện tập viết về tình cảm với người thân. a. Mục tiêu: Viết được 4- 5 câu về tình cảm với người thân theo gợi ý. b. Cách thức tiến hành:	- Trả lời miệng nhóm 2, mỗi bạn 3 câu, bạn kia lắng nghe, nhận xét, góp ý (nếu cần) - HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét. - HS xác định yêu cầu. - HS thực hành viết vào vở. - HS viết bài vào VBT. - 1 vài HS đọc bài trước lớp. Cả

<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu của BT 6b, đọc các từ ngữ gợi ý, dựa vào phần nói ở trên, viết 4 - 5 câu về người thân của em. * Lưu ý HS cách trình bày: đoạn văn, câu phải rõ nghĩa muốn nói, chú ý chính tả, cách dùng từ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>III. Hoạt động nối tiếp sau bài học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi giới thiệu về bản thân ta cần giới thiệu điều gì? - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học - Chuẩn bị tiết sau 	<p>lớp lắng nghe, nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS thực hành.
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....

.....
 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 26/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
TIẾNG VIỆT
CHỦ ĐIỂM: VIỆT NAM MẾN YÊU
BÀI 4: TÔI YÊU SÀI GÒN (Tiết 6)

Tuần 31

Tiết 10

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tự giác học tập, tự giác tham gia các hoạt động học tập.
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn.
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập.

2. Năng lực:

a. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ và tự học: Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

b. Năng lực đặc thù:

- Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.
- Nói được những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn.
- Chia sẻ với bạn những gì em biết qua bài học.

II. CHUẨN BỊ

GV: Tranh ảnh, máy tính

HS: vở , sách giáo khoa

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TG	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I. KHỞI ĐỘNG	
	- HS hát vui “Lớp chúng mình”	- HS hát.
	- GV nhận xét.	
	- Giới thiệu nội dung tiết học.	- HS chú ý lắng nghe.
30'	II. VẬN DỤNG	
	Hoạt động 1. Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.	
	a. Mục tiêu: Chia sẻ một bài văn đã đọc về đất nước Việt Nam.	
	b. Cách thức tiến hành	
	- Yêu cầu HS đọc BT 1a.	- Đọc một bài văn về đất nước Việt nam:
		a. Chia sẻ về bài văn đã đọc.
	- Hướng dẫn HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài văn, tên tác giả, điều em thích: hình ảnh đẹp, câu văn hay; điều em muốn nói: cảm xúc, việc làm,...	- HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe, nhận xét.
	- Gọi vài HS chia sẻ trước lớp.	
	- GV nhận xét. Tuyên dương.	
	Hoạt động 2. Viết Phiếu đọc sách	
	a. Mục tiêu: HS viết được một số thông tin chính của cuốn sách vào Phiếu đọc sách.	
	b. Cách thức tiến hành:	
	- Hướng dẫn HS viết vào Phiếu đọc sách tên bài văn, tên tác giả, điều em thích: hình ảnh đẹp, câu văn hay; điều em muốn nói: cảm xúc,	- HS viết VBT.

5'	việc làm, ... - Gọi một vài HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp. - GV nhận xét. Hoạt động 3: Nói với người thân những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn. a. Mục tiêu: HS nói với người thân những điều em thích sau khi đọc bài Tôi yêu Sài Gòn. b. Cách thức tiến hành: - Em sẽ chia sẻ cùng ai? - Nội dung gì của bài? - Thời gian nào? IV. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI - GV hỏi: Hôm nay, em đã học những nội dung gì? Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV yêu cầu HS xem trước bài tiếp theo. - GV khen ngợi, động viên HS. - Nhận xét giờ học.	- HS chia sẻ. Cả lớp lắng nghe, nhận xét. HS chia sẻ trước lớp, cả lớp lắng nghe. - HS thực hành (sắm vai) nhóm 2 (nếu có thời gian). - HS xác định yêu cầu.
----	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

IV. Điều chỉnh bổ sung sau tiết dạy: (Nếu có)

.....
.....
.....

Ngày dạy: Thứ hai, ngày 22/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán-lớp 2

Bài 79: Ki-lô-gam

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

b. Năng lực đặc thù

- Giao tiếp toán học: Biết nói lên ý kiến của bản thân khi thảo luận nhóm và trình bày bài làm, nhận xét được bài làm của bạn.
- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết được đơn vị đo khối lượng: ki – lô – gam, tên gọi, kí hiệu
- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen được với một số loại cân, quả cân và cách cân; thực hiện các phép tính cộng – trừ với đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam.
- Mô hình hóa toán học: cảm nhận được độ lớn hơn 1 kg (độ nặng – nhẹ), xác định vật nặng hơn – nhẹ hơn so với 1 kg.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; cân đĩa, cân đồng hồ, cân sức khỏe và các quả cân loại 1 kg, 2 kg, 5 kg...

2. Học sinh:

- Sách học sinh, một số vật dụng (bình nước, quả táo,).

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

TG	Hoạt động dạy	Hoạt động học
5'	I. Khởi động: a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. b. Cách tiến hành <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Nặng hơn – Nhẹ hơn- GV chia nhóm 6 yêu cầu HS cầm 2 vật để so sánh về độ nặng – nhẹ . <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét, tuyên dương.- Gv đưa tình huống: Với hai chiếc cặp giống nhau khó phân biệt được. Vậy để biết mỗi	<ul style="list-style-type: none">- HS tham gia chơi.- Thực hiện yêu cầu của GV theo nhóm<ul style="list-style-type: none">+ Bình nước nặng hơn quyển sách.+ Chậu cây nặng hơn cây thước- HS nhận xét.

<p>25'</p>	<p>chiếc cặp nặng bao nhiêu ta cân cân vật đó. Ta cân đến một đơn vị khối lượng là ki – lô – gam.</p> <p>-> Giới thiệu bài học mới: Ki – lô – gam</p> <p>II. Hình thành kiến thức mới</p> <p>a. Mục tiêu: Nhận biết được đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam, tên gọi, kí hiệu; cảm nhận được độ lớn hơn 1 kg.</p> <p>b. Cách tiến hành</p> <p>* Giới thiệu đơn vị đo khối lượng, tên gọi, kí hiệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát một số hình ảnh và trả lời câu hỏi: + Mấy quả chuối nặng như thế nào? + Quả dưa hấu nặng như thế nào? - Đơn vị dùng để đo khối lượng vật, người... thường dùng là ki – lô – gam - Kí hiệu của đơn vị đo khối lượng ki – lô – gam viết là kg. - Gv chốt: Ki – lô – gam là đơn vị đo khối lượng. Ki – lô – gam viết tắt là kg. <p>* Hướng dẫn viết kí hiệu</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS viết kí hiệu đơn vị đo ki – lô – gam (viết con chữ k và con chữ g). - Lưu ý HS chỉ viết kí hiệu sau số đo khối lượng nhất định. - Yêu cầu HS viết vào vở theo mẫu <ul style="list-style-type: none"> * kg * 1 kg * 7 kg <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét một số bài. <p>* Thực hành phân biệt độ lớn của 1 ki – lô – gam</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành nhóm 4 thực hành yêu cầu sau: tay trái nâng quả cân 1 kg, tay phải nâng những đồ dùng mà nhóm chuẩn bị sẵn (quả táo, hộp quả, chai nước,...) - GV chốt: Qua yêu cầu vừa rồi các bạn có thể cảm nhận được những vật nhẹ hơn – nặng hơn 1 kg. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời + Mấy quả chuối nặng một kí – lô – gam + Quả dưa hấu nặng ba kí – lô – gam. - HS đọc lại theo dãy đơn vị đo ki – lô – gam. - HS lặp lại. - HS lắng nghe. - HS viết vào vở. - HS thực hành theo nhóm và nêu cảm nhận của từng bạn trong nhóm. - HS nhận xét.
------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

*** Giới thiệu cái cân, quả cân và cách cân (10 phút)**

a. Mục tiêu: HS làm quen được với một số loại cân, quả cân và cách cân

b. Cách tiến hành:

- GV giới thiệu các loại cân lần lượt

- HS lắng nghe

Tên	Bộ phận	Cách cân
Cân đồng hồ 	Cân + đĩa cân	Đặt vật cần cân lên đĩa cân sau đó nhìn kim đồng hồ để xác định khối lượng vật.
Cân đĩa 	2 đĩa cân, cồng cân và quả cân	Đặt vật cần cân lên một đĩa, đĩa còn lại đặt quả cân. Khi chính giữa quả cân nằm ngay vạch giữa. Cộng khối lượng quả cân trên đĩa cân ta được khối lượng vật cần cân.
Cân y tế 	Bàn cân (cơ học / điện tử)	Khi một người đứng lên sẽ hiện thị khối lượng trên mặt bàn cân.

- Khi giới thiệu mỗi loại cân, GV cân mẫu cho HS xem.

5'

- Chia nhóm 6 cho HS lựa chọn loại cân và cân đồ vật có sẵn.

III. củng cố - Vận dụng

- GV cho HS chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai

- HS quan sát

- HS thực hiện

- HS thực hiện

- HS nhận xét

<p>đúng. - GV nhận xét, tuyên dương. - Dẫn dò Học sinh về nhà cân nặng của bản thân và người thân trong gia đình (nếu có thể).</p>	
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

Ngày dạy: Thứ tư, ngày 24/4/2024

Môn: Toán

BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000

(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
- củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

2. Học Sinh:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con, thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
5 phút	<p>A. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS chơi trò chơi “Tìm bạn”- GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).- GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14. <p>Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá, dẫn HS vào bài học mới	<ul style="list-style-type: none">- HS viết số bất kì từ 1 đến 9 vào bảng con- HS tìm bạn- HS nghe GV giới thiệu bài mới
20 phút	<p>B. BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH</p> <p>Hoạt động 2: Bài mới</p> <p><i>Mục tiêu: HS nắm được biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000 và áp dụng thực hành</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <p><i>* Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 1000</i></p>	

<p>- GV phổ biến nhiệm vụ:</p> <p>+ Áp dụng cách đặt tính đã học, thực hiện các phép tính $229 + 5$ và $254 + 163$.</p> <p>+ Giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.</p> <p>- GV sử dụng phương pháp các mảnh ghép, cho HS thảo luận nhóm đôi, mỗi nhóm thực hiện một phép tính, sau đó chia sẻ cùng nhau.</p> <p>- GV mời HS trình bày trước lớp, các em có thể giải thích bằng các cách khác nhau.</p> <p>+ Dùng các thẻ trăm, thẻ chục và các khối lập phương để hỗ trợ.</p> <p>+ Giải thích trên phép tính (dọc) đã thực hiện.</p> <p>* GV giới thiệu biện pháp tính</p> <p>Để thực hiện phép cộng $229 + 5$ ta có thể làm như sau: (GV vừa nói và vừa viết)</p> <p>• Đặt tính: viết số 229 rồi viết số 5 sao cho các chữ số đơn vị thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ vạch ngang.</p> <p>• Tính từ phải sang trái</p> $ \begin{array}{r} 229 \\ + \quad 5 \\ \hline 234 \end{array} $ <p>5 cộng 9 bằng 14, viết 4, nhớ 1.</p> <p>2 thêm 1 bằng 3, viết 3.</p> <p>Hạ 2, viết 2.</p> <p>Vậy $229 + 5 = 234$.</p>	<p>- HS lắng nghe GV phổ biến nhiệm vụ</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi thực hiện phép tính và chia sẻ.</p> <p>- HS trình bày và giải thích cách thực hiện</p> <p>- HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<ul style="list-style-type: none"> + GV giải thích tại sao lại “nhớ 1” trong quá trình tính. - GV gọi vài HS nêu lại cách thực hiện phép cộng như trên. - Kiểm tra + GV cho cả lớp cùng đếm theo trăm, chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rồi để khẳng định kết quả đúng. - Với phép tính $254 + 163$, GV hướng dẫn HS có thể thực hiện theo trình tự: <ul style="list-style-type: none"> + Đặt tính rồi tính. + Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại - HS cả lớp cùng thực hiện - HS lắng nghe GV hướng dẫn và thực hiện phép tính $254 + 163$
10 phút	<p>Hoạt động 3: Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con - GV sửa bài và nhận xét - GV nhận xét tiết học 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện phép tính trên bảng con - HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

.....

.....

.....

Thứ năm, ngày 25/4/2024

Môn: Toán

BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

2. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV, 3 thẻ trăm, 11 thẻ chục và 14 khối lập phương

2. Học Sinh:

- SGK, vở ghi, bút viết, bảng con, thẻ trăm, 5 thẻ chục và 10 khối lập phương

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3 p	<p>A. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS hát - Ổn định lớp 	- HS hát

<p>25 h ú t</p>	<p>B. LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 2: Bài mới</p> <p><i>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng có nhớ trong phạm vi 1000</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài, nhận biết: + Yêu cầu của bài là gì? + Thực hiện thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV sửa bài, gọi HS trình bày, khuyến khích HS giải thích cách làm, khuyến khích HS nói: “Tổng của số hạng và bằng” - GV nhận xét kết quả của HS <p>Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi cho HS tìm hiểu bài, nhận biết: + Yêu cầu của bài là gì? + Tìm thế nào? - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS giải thích cách làm (dựa vào cấu tạo thập phân của số). <p>Ví dụ: $500 + 20 + 6 = 526$ (đó là số gồm 5 trăm, 2 chục và 6 đơn vị: 526)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tổng kết 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết: + Yêu cầu: số? + Thực hiện phép cộng để tìm tổng - HS thực hiện cá nhân - HS trình bày và giải thích - HS lắng nghe - HS tìm hiểu, nhận biết + Yêu cầu: Số? + Tính tổng hoặc viết số theo tổng các trăm, các chục và các đơn vị. - HS làm bài cá nhân - HS đọc kết quả và giải thích - HS lắng nghe
-------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT3</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi thực hiện bài</p> <p>- GV sửa bài, gọi một số nhóm trình bày kết quả và khuyến khích HS giải thích (theo ý nghĩ cấu tạo thập phân của số)</p> <p>Ví dụ: số 738 gồm 7 trăm, 3 chục và 8 đơn vị)</p> <p>.....</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có kết quả chính xác</p> <p>Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4</p> <p>- GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài:</p> <p>+ Yêu cầu của bài là gì?</p> <p>+ Tính thế nào?</p> <p>- GV lưu ý HS, để thuận tiện khi tính toán, luôn ưu tiên các kết quả là số tròn trăm, tròn chục</p> <p>Ví dụ: Khi tính tổng $632 + 118 + 247$, hai số hạng nào có tổng các đơn vị là số tròn chục?</p> <p>Ta sẽ tính tổng của hai số hạng này trước rồi cộng tiếp với số hạng còn lại.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân làm bài trên bảng con</p> <p>- GV sửa bài, gọi 2 HS trình bày phép tính trên bảng lớp và khuyến khích HS giải thích (tính tổng của hai số hạng nào trước, tại sao chọn như vậy)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS tính kết quả chính xác</p>	<p>- HS thảo luận nhóm đôi, điền dấu thích hợp.</p> <p>- HS các nhóm trình bày kết quả và giải thích cách làm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS tìm hiểu và nhận biết yêu cầu của bài: Tính</p> <p>- HS chú ý lắng nghe GV hướng dẫn</p> <p>- HS thực hiện tính trên bảng con</p> <p>- HS lên bảng thực hiện phép tính</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

5 phút	Hoạt động 3: Củng cố - GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con - GV sửa bài và nhận xét - GV nhận xét tiết học	- HS thực hiện phép tính trên bảng con - HS lắng nghe
---------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

.....

.....

.....

Thứ sáu, ngày 26/4/2024

Môn: Toán

BÀI: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ TRONG PHẠM VI 1000

(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

2.2. Năng lực đặc thù

- Thực hiện phép tính cộng có nhớ trong phạm vi 1000.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, tên gọi các thành phần trong phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

3. Giáo viên:

- Giáo án, SGK, SGV.

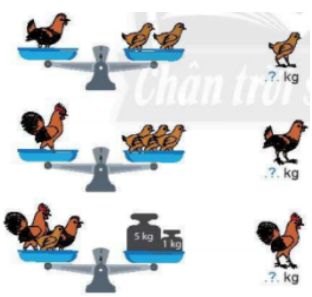

2. Học Sinh:

- SGK. vở ghi, bút viết, bảng con.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TL	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
3 phút	<p>C. KHỞI ĐỘNG</p> <p>Hoạt động 1: Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước cho HS làm quen với bài học mới.</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv cho HS hát - Ổn định lớp 	- HS hát
25 phút	<p>D. LUYỆN TẬP</p> <p>Hoạt động 2: Bài mới</p> <p><i>Mục tiêu: HS làm bài tập để củng cố lại cách cộng có nhớ trong phạm vi 1000</i></p> <p>Cách tiến hành:</p> <p><i>Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm đôi, hoàn thành BT5</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS tìm hiểu bài: + Quan sát hình vẽ, em nhận biết điều gì? + Bài toán yêu cầu gì? 	<p>- HS tìm hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ có 3 con gà, mỗi con gà có gắn một số, đó là số trứng của mình + HS đọc yêu cầu của bài toán

<p>- GV yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi: Thảo luận và làm bài.</p> <p>- GV sửa bài, mời các nhóm trình bày kết quả và khuyến khích HS giải thích cách làm.</p> <p>+ GV lưu ý: HS có thể lấy kết quả của câu a cộng với số trứng của gà xám để tính kết quả câu b.</p> <p>- GV nhận xét kết quả của các nhóm</p> <p>Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT6</p> <p>- GV chia lớp thành các nhóm thảo luận theo phương pháp các mảnh ghép: nhóm lẻ thực hiện câu a, nhóm chẵn thực hiện câu b.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm.</p> <p>- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó chia sẻ kết quả trong nhóm.</p> <p>- Sau khi chia sẻ, GV mời các nhóm HS trình bày: khuyến khích HS giải thích vì sao chọn phép tính như vậy.</p> <p>- GV nhận xét kết quả</p> <p>* Thử thách</p> <p>- GV giới thiệu sơ lược: Quá trình sinh trưởng của con gà</p> <p>- GV cho HS (nhóm 4) tìm hiểu bài, nhận</p>	<p>- HS có thể thực hiện như sau:</p> <p>a) Tổng số trứng của gà nâu và gà trắng là thực hiện phép tính cộng với hai số hạng chính là số trứng của hai con gà nâu và trắng.</p> <p>b) Tổng số trứng của ba con gà là thực hiện phép tính cộng với ba số hạng là số trứng của cả ba con gà.</p> <p>- HS các nhóm trình bày kết quả và giải thích</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: giải bài toán.</p> <p>- HS thực hiện cá nhân sau đó chia sẻ trong nhóm.</p> <p>- HS các nhóm trình bày và giải thích</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe GV giới thiệu</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

	<p>biết:</p>  <p>1 con gà mái cân nặng bằng 2 con gà giò.</p> <p>1 con gà trống cân nặng bằng 3 con gà giò.</p> <p>Cả 3 con gà: 1 con gà trống, 1 con gà mái và 1 con gà giò nặng 6 kg.</p> <p>+ Tìm thế nào? (thay số gà trống và gà mái bằng số gà giò tương đương)</p> <p>- GV sửa bài, mời HS trình bày kết quả và giải thích</p> <p>- Sau khi sửa bài, GV cho HS nói vài đặc điểm về hình dáng bên ngoài của gà trống, gà mái.</p>	<p>- HS tìm hiểu và nhận biết</p> <p>- HS trình bày:</p>  <p>Gà giò Gà mái Gà trống</p> <p>6 con gà giò cân nặng 6 kg Nhu vậy, 1 con gà giò cân nặng 1kg; 1 con gà mái cân nặng 2kg; 1 con gà trống nặng 3kg. Cả 3 con cân nặng 6 kg, vì $5 \text{ kg} + 1 \text{ kg} = 6\text{kg}$</p>
<p>5 phút</p>	<p>C. Củng cố</p> <p><i>Mục tiêu:</i> HS củng cố lại một lần nữa kiến thức đã học</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV đọc phép tính:</p>	<p>- HS thực hiện trên bảng</p>

	<p>224 + 192; 338 + 439;</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS.</p>	<p>con</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

.....

.....

Ngày dạy: Thứ ba, ngày 23/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Tuần:

Tiết: 1

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Phẩm chất:

- Biết quan tâm, chăm sóc bản thân và biết bảo vệ môi trường sống.

2. Năng lực:

a. Năng lực khoa học:

- **Nhận thức khoa học:** Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm.

- **Tìm hiểu môi trường TNXH xung quanh:** Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khoẻ mạnh.

- **Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:** Biết cách bảo vệ sức khỏe theo từng mùa.

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề để mặc trang phục phù hợp với thời tiết ở địa phương.

b. Năng lực chung:

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, một số sơ đồ về các mùa của 2 miền Bắc và miền Nam, các tranh trong sách học sinh,...

2. Học sinh: SGK, VBT, hình ảnh sưu tầm về mùa: xuân, hè, thu, đông; mùa mưa; mùa khô.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p>1. Hoạt động khởi động và khám phá</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các thành viên trong gia đình để dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS cùng hát bài “ Bốn mùa trong năm”. - HS trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Trong bài hát có mấy mùa? + Em thấy có những hiện tượng thời tiết nào trong bài hát? - GV mời 2 - 3 HS trả lời. - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ đề Trái Đất và bầu trời”. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời câu hỏi - HS lắng nghe

12'	<p>2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu: (25 -27')</p> <p>2.1.Hoạt động 1: Ôn tập về các mùa trong năm ở nước ta</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> HS ôn lại kiến thức về các mùa trong năm ở các vùng miền khác nhau của nước ta.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và yêu cầu HS chia sẻ với nhau về nội dung các tranh, ảnh đã sưu tầm về các mùa trong năm. - GV tổ chức cho các nhóm trưng bày triển lãm tranh về các mùa trong năm. - GV mời đại diện các nhóm trình bày về đặc điểm của 4 mùa đặc trưng của miền Bắc và đặc trưng 2 mùa của miền Nam. - GV tổng kết và tuyên dương các nhóm. <i>* GV đặt câu hỏi:</i> Nơi các em đang sinh sống thuộc miền nào và có mấy mùa trong năm? <i>* GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.</i> <p>Kết luận: Ở nước ta, có những địa phương có bốn mùa (mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông) trong năm và cũng có những địa phương chỉ có hai mùa (mùa khô và mùa mưa) trong năm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS chọn tranh, ảnh phù hợp và dán vào sơ đồ có sẵn (như sơ đồ gợi ý ở trang 118 trong SGK) để hoàn thành sản phẩm trưng bày của nhóm. - HS thực hiện. - Đại diện nhóm trình bày -Nhóm khác lắng nghe và nhận xét bổ sung ý kiến. - HS lắng nghe - HS trả lời. - HS lắng nghe
13'	<p>2.2.Hoạt động 2: Chọn trang phục phù hợp theo mùa.</p>	

	<p>* <i>Mục tiêu:</i> HS ôn tập về cách chọn trang phục phù hợp với ời tiết của từng mùa trong năm.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- <i>Tổ chức trò chơi:</i> Trình diễn trang phục theo mùa.</p> <p>- GV chia các nhóm yêu cầu các nhóm lựa chọn và mặc đúng trang phục theo mùa, sau đó khi biểu diễn mỗi đại diện 1 nhóm sẽ lên biểu diễn theo tên gọi các mùa và các nhóm cùng quan sát, nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét sự chuẩn bị của các nhóm.</p> <p>GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp nêu cách chọn trang phục theo mùa bất kì và nêu lí do chọn.</p> <p>- GV nhận xét và cho HS xem đoạn phim Kỹ năng sống: TRANG PHỤC THEO MÙA.</p> <p>* <i>Kết luận:</i> Chúng ta cần chọn trang phục phù hợp theo mùa để bảo vệ sức khỏe.</p>	<p>- HS các nhóm thực hiện</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS theo dõi</p>
3'	<p>3.Hoạt động tiếp nối sau bài học:</p> <p>- GV nhận xét tiết học và tuyên dương HS</p> <p>- GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị:</p> <p>+ Tranh vẽ hoặc ảnh chụp các hiện tượng thiên nhiên.</p>	<p>Học sinh lắng nghe</p>

V.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG: (Nếu có)

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 29: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI

Tuần:

Ngày soạn:

Tiết: 2

Ngày dạy: 25/04/24

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS:

1. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.

2. Năng lực:

- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.

- Ôn tập và củng cố lại cho HS các nội dung của chủ đề Trái Đất và bầu trời.

- Hình thành và phát triển năng lực vận dụng kiến thức của chủ đề biết ứng phó với các thiên tai: hạn hán, bão, lũ, lụt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Sách Tự nhiên và Xã hội; bài hát, tranh tình huống, các tranh trong sách học sinh,...

2. Học sinh: SGK, VBT, tranh vẽ, ảnh chụp về các thành viên trong gia đình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	<p>1. Hoạt động khởi động và khám phá</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Tạo hứng thú và khơi gợi lại nội dung bài học của tiết học trước.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- Cho học sinh chơi trò chơi “Mưa rơi, gió thổi”</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. * GV nhận xét, dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
10'	<p>2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu</p> <p>2.1.Hoạt động 1: Ảnh hưởng của thiên tai</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhận xét và tìm ra những hình phù hợp với hiện tượng hạn hán, bão, lũ, lụt.</p> <p>* <i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chia nhóm và tổ chức thi đua giữa các nhóm. - Một nhóm đưa ra chủ đề “hạn hán” hoặc “bão, lũ, lụt”, nhóm khác chỉ được hình tương ứng. - G V đề nghị HS giải thích câu trả lời và tổng kết thi đua. - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>Kết luận: Các hiện tượng thiên tai như hạn hán, bão, lũ, lụt có thể gây ra nhiều rủi ro và thiệt hại. Chúng ta cần tích cực giảm nhẹ các rủi ro, thiệt hại đó bằng cách trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện - HS thực hiện - HS trả lời - HS lắng nghe
9'	<p>2.2.Hoạt động 2: Đóng vai</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> HS nhận thức và thực hành được</p>	

	<p>một số kỹ năng cần thiết khi xảy ra mưa bão.</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>GV chia lớp thành các nhóm và yêu cầu HS quan sát hình 3 trang 119 trong SGK và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ cảnh gì?</p> <p>- GV nêu tình huống và hỏi:</p> <p>+ Nếu em là bạn nam trong tình huống thì em sẽ làm gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm và phân vai</p> <p>- GV mời HS trình bày ý kiến của mình.</p> <p><i>* HS và GV cùng nhau nhận xét, rút ra kết luận.</i></p> <p><i>* Kết luận:</i> Em không nên ra gần vùng có nước lũ vì có thể bị té ngã xuống nước, gây nguy hiểm cho tính mạng.</p> <p>- GV cho HS xem đoạn phim: Đùng sọt thiên tai – Ứng phó với lũ lụt.</p>	<p>- HS quan sát trả lời</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thực hiện</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p>
5'	<p>2.3.Hoạt động 3: Tổng kết</p> <p><i>* Mục tiêu:</i> Củng cố lại kiến thức</p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>- Gv hỏi:</p> <p>+ Kể tên các mùa trong năm?</p> <p>+ Nêu đặc điểm của từng mùa trong năm?</p> <p>+ Chúng ta cần lựa chọn trang phục theo từng mùa như thế nào?</p>	<p>- HS trả lời</p>

	+ Kể tên một số loại thiên tai và nêu tác hại của nó. - GV nhận xét và chốt bài	
3'	3.Hoạt động tiếp nối sau bài học - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học.	- HS trả lời

IV.RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG: (Nếu có)

.....
.....

Ngày dạy: Thứ tư, ngày 24/4/2024
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 2

GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
Ở TRƯỜNG

Tuần: 31
Số tiết:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.
- **Yêu nước:** Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- Nhận biết được thực trạng vệ sinh môi trường xung quanh.
- Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường.
- Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách an toàn.
- Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2. Giấy A4, A0, giấy màu, bút màu, hồ dán.

2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2; Bút màu, giấy màu khổ A4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	<p>1. Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát, vận động theo bài hát (Lớp chúng mình đoàn kết) - GV giới thiệu bài học mới: SHCĐ Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát, vận động theo bài hát - HS lắng nghe
22'	<p>2. Khám phá</p> <p>2.1. Xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường</p>	

Mục tiêu: HS lập được kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường học.

Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ và tiến hành theo các bước:

+ Bước 1: Kẻ bảng phân công theo hướng dẫn trong SGK Hoạt động vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tiếp theo.

- Mẫu bảng phân công

Hoạt động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Quét lớp					
Lau bảng					
Lau cửa sổ					
Tưới cây					

+ Bước 2: Liệt kê các việc cần làm để giữ gìn vệ sinh môi trường

+ Bước 3: Điền tên từng bạn vào mỗi ngày tương ứng với công việc được phân công

- GV tổ chức cho HS treo bảng phân công công khai lên khu vực bảng tin của lớp.

- GV tổ chức cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động xây dựng kế hoạch tiếp tục giữ gìn vệ sinh môi trường.

- GV nhắc nhở HS cùng thực hiện xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường theo đúng kế hoạch.

- HS làm việc theo tổ và tiến hành theo các bước hướng dẫn.

- HS treo bảng phân công công khai lên khu vực bảng tin của lớp.

- HS nêu ý nghĩa của hoạt động xây dựng kế hoạch tiếp tục giữ gìn vệ sinh môi trường.

- HS lắng nghe và cùng thực hiện xây dựng kế

	- GV nhận xét, đánh giá thái độ học tập của HS khi tham gia hoạt động.	hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường. - HS lắng nghe
7'	<p>3. Đánh giá phát triển</p> <p><i>Mục tiêu: Giúp HS đánh giá được bản thân và các bạn trong các hoạt động học tập</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>- GV gọi HS nhận xét bản thân, đánh giá bạn khi tham gia các hoạt động.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>- HS tiến hành đánh giá bản thân và bạn trên phiếu đánh giá.</p> <p>- HS lắng nghe</p>
3'	<p>4. Củng cố – Vận dụng</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung.</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- GV nhắc nhở HS chuẩn bị đồ dùng để làm vệ sinh môi trường lớp học vào tiết Hoạt động giáo dục theo chủ đề tiếp theo.</p>	<p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 26/4/2024

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Hoạt động trải nghiệm – Lớp 2

SINH HOẠT LỚP
THỰC HIỆN MỘT SỐ VIỆC LÀM ĐỂ GIỮ GÌN VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
VÀ BẢO VỆ CẢNH QUAN

Tuần: 31

Số tiết:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Phẩm chất

- **Chăm chỉ:** Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- **Trách nhiệm:** Có ý thức và thực hành các việc làm giữ gìn vệ sinh cảnh quan môi trường.
- **Yêu nước:** Thể hiện ở tình yêu thiên nhiên, lòng tự hào và ý thức bảo vệ môi trường thiên nhiên, cảnh đẹp xung quanh nơi mình sinh sống.

2. Năng lực

2.1. Năng lực chung

- **Năng lực tự chủ và tự học:** Tích cực tham gia học tập, biết xử lý các tình huống và liên hệ bản thân. Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh môi trường.
- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập. Biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Qua bài học biết áp dụng kiến thức vào thực tiễn.

2.2. Năng lực đặc thù

- HS nắm ưu khuyết điểm tuần 31, phương hướng tuần 32.
- Tham gia các hoạt động chung của lớp.
- Sử dụng một số dụng cụ lao động một cách an toàn. Thực hiện được việc làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn vệ sinh môi trường và cảnh quan trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên


- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Một số dụng cụ lao động: kéo, găng tay, bình tưới nước, chổi, túi ni - lông,..

2. Học Sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2.
- Một số dụng cụ lao động đã phân công.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Thời Lượng	HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
3'	<p>1. Khởi động</p> <p><i>Mục tiêu: Tạo tâm thế, hứng thú cho học sinh khi vào học bài mới</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>+ Ổn định lớp + Trò chơi: Diệt côn trùng. - Nhận xét, tuyên dương - GV giới thiệu mục tiêu tiết học: Thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan.</p>	<p>- HS hát bài Thật là hay - HS tham gia - HS lắng nghe</p>
15'	<p>2. Khám phá</p> <p>2.1. Kiểm điểm công tác tuần 31</p> <p><i>Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần 31, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- Yêu cầu các tổ trao đổi, nêu được những việc làm được và chưa làm được trong tuần qua.</p> <p>- Nhận xét, rút ra ưu, khuyết điểm, tuyên dương từng cá nhân hoặc nhóm tiêu biểu</p> <p>2.2. Phương hướng kế hoạch tuần 32</p> <p><i>Mục tiêu: HS nắm phương hướng, kế hoạch hoạt động, giáo dục của tuần 32</i></p> <p><i>Cách tiến hành</i></p> <p>- GV thông qua phương hướng, kế hoạch tuần 32: Thi đua học tốt, tích cực tham gia hoạt động của trường.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4 nêu các biện pháp để thi đua học tốt, tích cực tham gia các hoạt động, hát, múa về mái trường .</p>	<p>- Thực hiện: tổ trưởng báo cáo về nề nếp, chuyên cần, học tập, vệ sinh lớp, cá nhân, các hoạt động khác - HS nghe và rút kinh nghiệm</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p>

	<p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV nhận xét, chốt lại các biện pháp, phương hướng phần đầu cho tuần 32, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị tốt các bài hát về chủ đề ở tiết sau.</p>	<p>- HS chia sẻ trước lớp: Tích cực học tập, ôn và đọc trước bài mới, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, sách vở. Tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho chủ đề ở tiết sau.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>
<p>12'</p>	<p>3. Sinh hoạt theo chủ đề thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan</p> <p><i>Mục tiêu: HS tham gia thực hiện một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường và bảo vệ cảnh quan và đánh giá hoạt động</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>3.1. Thực hiện vệ sinh trường lớp</p> <p>- GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: găng tay, khẩu trang, dụng cụ làm vệ sinh,...</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS dọn vệ sinh khu vực đã được phân công: có thể là công viên, vườn hoa hoặc sân trường, lớp học,...</p>  <p>- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia các việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường.</p>	<p>- HS chuẩn bị dụng cụ làm vệ sinh</p> <p>- HS các nhóm nhận nhiệm vụ và dọn vệ sinh khu vực được phân công.</p> <p>- HS thực hiện vệ sinh theo phân công</p> <p>- HS báo cáo kết quả và chia sẻ cảm xúc của mình sau khi tham gia</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu ý nghĩa của hoạt động. - GV nhận xét, GDHS ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường. <p>3.2. GV tổ chức cho HS tự đánh giá cuối chủ đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi sau: + Em đã làm gì để tìm hiểu về thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống? + Em đã làm những việc gì để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan môi trường? - GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để cùng chung tay bảo vệ môi trường. - GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. - GV nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - HS lắng nghe - HS trả lời câu hỏi để đánh giá kết quả sau hoạt động. - HS trao đổi và nêu những việc mình đã học. - HS hoàn thiện phiếu đánh giá. - HS lắng nghe
3'	<p>4. Cũng cố – Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá chung. - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS chuẩn bị đồ dùng cho tiết sinh hoạt sau. - GV tổng kết hoạt động 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - HS thực hiện theo yêu cầu - HS lắng nghe

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

Họ tên:..... Lớp:.....

1. Tự đánh giá và bạn đánh giá em

Em tô màu vào ☆ tương ứng với mỗi nội dung đánh giá dưới đây:

Hoàn thành tốt: ☆☆☆ Hoàn thành: ☆☆ Chưa hoàn thành: ☆

STT	Nội dung	Em tự đánh giá	Bạn đánh giá em
1	Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp quê em	☆☆☆	☆☆☆
2	Nêu được thực trạng vệ sinh môi trường nơi em sống	☆☆☆	☆☆☆
3	Tham gia được các hoạt động để chăm sóc và bảo vệ cảnh quan nơi em sống	☆☆☆	☆☆☆
4	Thực hiện được một số việc làm để giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh	☆☆☆	☆☆☆
5	Biết cách sử dụng một số dụng cụ lao động an toàn	☆☆☆	☆☆☆

2. Người thân đánh giá em

Em xin ý kiến của người thân bằng cách đánh dấu X vào ô tương ứng với mức độ của con theo gợi ý:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Khá	Trung bình
1	Kỹ năng chuẩn bị đồ dùng để tham gia các hoạt động			
2	Diễn đạt rõ ràng, tự tin, nhìn vào người đối diện khi nói			
3	Thực hiện các quy định để bảo vệ môi trường cảnh quan			
4	Thể hiện thái độ tích cực trong việc giữ gìn bảo vệ cảnh quan môi trường			

3. Ý kiến của giáo viên:

.....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Nếu có)

Người soạn

Phạm Thị Mỹ Hương

<p>KT HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG</p> <p>Lê Thị Kim Phoa</p>	<p>DUYỆT TỔ TRƯỞNG</p> <p>Lê Tuyết Hạnh</p>
------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------